Mẫu số: B02-DN
(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Công ty Cổ phần Thuỷ hải sản Việt Nhật

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho 3 tháng đầu năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 03 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1/2011	Quý 1/2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	16 314 063 248	12 487 437 733
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	(6.1)		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 03)	10		16 314 063 248	12 487 437 733
4. Giá vốn hàng bán	11		10 883 928 785	8 194 568 143
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		5 430 134 463	4 292 869 590
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.2)	2 571 493	38 000 290
7. Chi phí tài chính	22	(6.3)	1 856 604 668	1 419 347 057
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1 842 570 707	1 371 161 850
8. Chi phí bán hàng	24		920 363 125	625 310 615
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		967 701 324	801 249 514
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		1 688 036 839	1 484 962 694
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32		341 250 000	8 181 818
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(341 250 000)	(8 181 818)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1 346 786 839	1 476 780 876
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.4)	336 696 710	369 195 219
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1 010 090 129	1 107 585 657
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		126	138

Ngày 25 tháng 04 năm 2011

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN CÔNG THƠ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY HẢI SẢN VIỆT NHẬT

NGUYỄN VĂN NHỰT